

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 694 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 04 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dịch vụ công ích Chăm sóc cây xanh và vệ sinh môi trường trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu năm 2021 do phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Vĩnh Cửu làm chủ đầu tư

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 29/3/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính quy định quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Báo cáo số 1001/BC-STC ngày 26/02/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dịch vụ công ích Chăm sóc cây xanh và vệ sinh môi trường trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu năm 2021 do phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Vĩnh Cửu làm chủ đầu tư, cụ thể như sau:

1. Tên gói thầu: Dịch vụ công ích Chăm sóc cây xanh và vệ sinh môi trường trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu năm 2021 (Danh mục chi tiết đính kèm):

2. Giá trị gói thầu (làm tròn) khoảng: **4.686.058.000 đồng**, (Bằng chữ: Bốn tỷ, sáu trăm tám mươi sáu triệu, không trăm năm mươi tám nghìn đồng), đã bao gồm các loại thuế, chi phí theo quy định.



- Giá dùng làm căn cứ đánh giá hồ sơ dự thầu cung cấp gói thầu trên căn cứ giá vật tư, thiết bị của đơn vị có chức năng thẩm định giá, nhưng không được lớn hơn giá gói thầu trong quyết định này.

- Các chi phí hợp lý phát sinh trong quá trình thực hiện, căn cứ các quy định hiện hành, đơn vị thực hiện quyết toán theo thực tế và đảm bảo chế độ hoá đơn chứng từ đầy đủ.

3. Nguồn kinh phí: từ nguồn ngân sách huyện Vĩnh Cửu năm 2021 (nguồn sự nghiệp kiến thiết thị chính).

4. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi (thực hiện qua mạng), lựa chọn nhà thầu trong nước.

5. Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.

6. Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý I năm 2021.

7. Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định

8. Thời gian thực hiện hợp đồng: 365 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính, Chủ tịch UBND huyện Vĩnh Cửu, phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Vĩnh Cửu và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch và Các Phó Chủ tịch;
- Chánh - Phó Văn phòng;
- Lưu: VT, KTNS

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Võ Tấn Đức



DANH MỤC CHI TIẾT

(Đính Kèm Quyết định số 694/QĐ-UBND ngày 04 tháng 3 năm 2021 của UBND tỉnh)

Đvt: đồng

STT	Tên công tác	Đơn vị	Khối lượng	Ghi chú
HẠNG MỤC CHỊU THUẾ				
1	Tưới nước giếng khoan thăm cỏ thuần chủng bằng máy bơm chạy điện 1,5kw	100m2/ lần	1.152.71	
2	Phát thăm cỏ thuần chủng bằng máy	100m2/ lần	43.01	
3	Làm cỏ tạp	100m2/ lần	92.22	
4	Phun thuốc phòng trừ sâu cỏ	100m2/ lần	46.11	
5	Bón phân thăm cỏ	100m2/ lần	46.11	
6	Xén lẹ cỏ gừng	100md/ lần	19.14	
7	Tưới nước giếng khoan bồn hoa, bồn cảnh, cây hàng rào bằng máy bơm chạy điện 1,5kw	100m2/ lần	506.81	
8	Duy trì bồn cảnh lá màu không hàng rào	100m2/ năm	0.85	
9	Duy trì cây hàng rào, đường viền cao <1m	100m2/ năm	2.52	
10	Duy trì cây bóng mát loại 2	1 cây/ năm	39.	
11	Duy trì cây bóng mát loại 1	1 cây/ năm	10.	
12	Cắt thấp tán, khống chế chiều cao, cây loại 1	1 cây	1.	
13	Cắt thấp tán, khống chế chiều cao, cây loại 2	1 cây	22.	
14	Quét vôi gốc cây, cây loại 1	1 cây	10.	
15	Quét vôi gốc cây, cây loại 2	1 cây	39.	
16	Duy trì cây cảnh tạo hình	100 cây/ năm	1.44	
17	Duy trì cây cảnh trồng chậu	100chậu/năm	0.53	
18	Tưới nước giếng khoan cây cảnh trồng chậu bằng máy bơm chạy điện 1.5kw	100chậu/lần	79.5	
19	Thay đất phân chậu cảnh	100chậu/lần	0.53	
20	Công tác quét, gom rác hè phố bằng thủ công. Quét hè. Đô thị loại III - V	10.000m2	612.58	
21	Công tác quét, gom rác đường phố bằng thủ công. Quét đường. Đô thị loại III-V	10.000m2	244.8	
22	Công tác duy trì dải phân cách bằng thủ công. Đô thị loại III-V	km	993.6	
23	Công tác quét rác, gom rác các phòng ban bằng thủ công, đô thị loại III÷V	10.000m2	28.8	
HẠNG MỤC KHÔNG CHỊU THUẾ				
1	Tưới nước thăm cỏ thuần chủng bằng xe bồn 8m3	100m2/ lần	3.369.	
2	Tưới nước giếng khoan thăm cỏ thuần chủng bằng máy bơm chạy điện 1,5kw	100m2/ lần	11.935.8	
3	Phát thăm cỏ thuần chủng bằng máy	100m2/ lần	517.84	
4	Phát thăm cỏ không thuần chủng bằng máy	100m2/ lần	139.92	
5	Làm cỏ tạp	100m2/ lần	1.463.1	

STT	Tên công tác	Đơn vị	Khối lượng	Ghi chú
6	Phun thuốc phòng trừ sâu cỏ	100m ² / lần	665.24	
7	Bón phân thâm cỏ	100m ² / lần	665.24	
8	Xén lẹ cỏ lá gừng	100md/ lần	117.45	
9	Tưới nước giếng khoan bồn hoa, bồn cảnh, cây hàng rào bằng máy bơm chạy điện 1,5kw	100m ² / lần	1.875.02	
10	Tưới nước giếng khoan bồn hoa, bồn cảnh, cây hàng rào bằng xe bồn 8m ³	100m ² / lần	2.106.74	
11	Duy trì bồn cảnh lá mẫu có hàng rào	100m ² / năm	0.88	
12	Duy trì cây hàng rào, đường viền cao <1m	100m ² / năm	25.34	
13	Duy trì cây cảnh tạo hình	100 cây/ năm	11.6	
14	Duy trì cây bóng mát mới trồng	1 cây/ năm	916.5	
15	Duy trì cây bóng mát loại 1	1 cây/ năm	3.336.25	
16	Cắt thấp tán, khống chế chiều cao, cây loại 1 (trên các tuyến đường có điện trung thế)	1 cây	903.5	
17	Quét vôi gốc cây, cây loại 1	1 cây	3.212.19	
Tổng giá trị gói thầu (làm tròn): 4.686.058.000 đồng. (Bằng chữ: Bốn tỷ, sáu trăm tám mươi sáu triệu, không trăm năm mươi tám nghìn đồng)./.				